TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày 08- 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên

Ngày 8 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn H và bà Trần Thị S (đã chết); có vợ Vũ Thị Hoàng C (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Bản án số 60/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 29/7/2020, tạm giam từ ngày 7/8/2020; có mặt.

2. Quán Văn H, sinh năm 1989 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quán Văn H và bà Trần Thị Y; có vợ Vũ Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, ở thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo LX BKS 20B1-20625 đi đến chợ quán Ngà thuộc Do Nha, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng để mua rau. Khi đến lối rẽ từ Quốc lộ 5 vào chợ thì chị H điều khiển xe va chạm vào phía sau Đồng Văn T đang đi bộ phía trước, chị H phanh gấp nên bị đổ ngã xe xuống đường và bị đau chân nên không đi lại được. Thấy vậy, T tắt máy, dựng xe của chị H rồi đến hỏi "chị có sao không", chị H trả lời 'em đang đau chân, để em ngồi tý". T tiếp tục hỏi "Chị đi mua cái gì, nhà có ở gần đây không?" thì chị H trả lời "Nhà ở gần nhà nghỉ Thanh Bình, đang đi mua rau". Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị H nên T nói với chị H về việc để T chở chị H đi mua rau bằng xe máy của chị H, chị H đồng ý. Khi T chở chị H đến hàng rau, chị H xuống mua rau thì T tăng ga phóng xe bỏ chạy.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, Đồng Văn T đi mua ma túy ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn của một người đàn ông không quen biết rồi ra khu vực bờ đê Đại Bản sử dụng ma túy. Tại đây, T tháo biển kiểm soát xe ra ném xuống sông. Sau đó, T gọi điện cho Quán Văn H nhà ở Đại Đức, Kim Thành, Hải Dương hẹn gặp H ở khu vực ga Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương gạ bán chiếc xe trên cho H, H đồng ý. Tại đây, T nói cho H biết nguồn gốc chiếc xe là xe T vừa "nhảy ở chợ Ngà Tân Tiến", H hiểu là xe do T trộm cắp mà có và đồng ý mua xe nhưng chưa có tiền. Đến trưa ngày 08/7/2020, T và H gặp nhau tại ga Phú Thái thống nhất H mua chiếc xe này với giá 3.000.000 đồng và T viết giấy bán xe cho H với giá bán xe là 450.000 đồng. Khi về nhà H xóa số khung xe và tháo biển kiểm soát 14P7-9881 chiếc xe mô tô của bố H lắp vào và sử dụng chiếc xe trên. Ngày 29/7/2020 Đồng Văn T đến Cơ quan Công an huyện An Dương đầu thú. Ngày 11/8/2020 Quán Văn H bị bắt khẩn cấp và thu giữ chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo kể trên.

Tại Kết luận giám định ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô Yamaha Nouvo mang BKS 14P7-9881, số máy 5P11-456287 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa. Số khung của xe bị tẩy xóa bằng phương pháp mài. Kết quả giám định khôi phục được số khung nguyên thủy của xe là RLCN5110CY456281. Biển kiểm soát 14P7-9881 là biển thật.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 03/8/2020: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 20B1-206.25 trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS - AD ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quán Văn H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đồng Văn T và Quán Văn H khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của bị hại người có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Quán Văn H với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì khác, nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo Biển kiểm soát 20B1-206.25 chủ sở hữu mang tên bà Trần Thị T, sinh năm 1978, ở L, V, Đ, Thái Nguyên, mẹ của chị Nguyễn Thị H, trả cho ông Quán Văn H 01 Biển kiểm soát 14P7-9881.

Sau khi nói lời sau cùng, các bị cáo Đồng Văn T, Quán Văn H ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/7/2020, tại chợ quán Ngà thuộc Do Nha, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng, chị H điều khiển xe va chạm vào phía sau Đồng Văn T đang đi bộ phía trước, do chị H phanh gấp nên bị đổ ngã xe xuống đường và bị đau chân nên không đi lại được. Thấy vậy, T tắt máy, dựng xe của chị H. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị H nên đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, tạo niền tin để chị Nguyễn Thị H giao chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo BKS 20B1-206.25 để bị cáo chở chị H đi mua rau, lợi dụng lúc chị H xuống xe vào mua rau thì bị cáo tăng ga phóng xe bỏ chạy, sau đó đã bán chiếc xe chiếm đoạt được cho Quán Văn H.

Đối với Quán Văn H biết rõ chiếc xe trên do Đồng Văn T phạm tội mà có nhưng vẫn mua giá 3.000.000 đồng và viết giấy bán xe cho H với giá bán xe là 450.000 đồng. Do vậy hành vi của Đồng Văn T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật Hình sự; hành vi của Quán Văn H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật Hình sự

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo Đồng Văn T đã chiếm đoạt là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 20B1-206.25 theo Kết luận định giá tài sản có trị giá 3.000.000 đồng; do các bị cáo không phạm tình tiết định khung nào khác nên bị cáo Đồng Văn T bị xét xử theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo Quán Văn H bị xét xử theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn T đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương; đối với hành phạm tội của bị cáo Quán Văn H không chỉ trực tiếp xâm hại trật tự công cộng mà còn tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng Văn T có 01 tiền án, Bản án số 60/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quán Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, nên đều được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nên được H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quán Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, nên bị cáo được H thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Đồng Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Quán Văn H, tuy nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại trật tự công cộng còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội, mặt khác ngay sau khi mua được chiếc xe trên bị cáo đã dùng thủ đoạn xóa số khung xe, lấy biển kiểm soát 14P7-9881 chiếc xe mô tô của bố bị cáo lắp vào để sử dụng nhằm che dấu hành vi phạm tội, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, nên cần xử phạt mức án trên khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc so với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện đi lang thang, bị cáo H không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị Thủy chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo BKS 20B1- 206.25; trả cho ông Quán Văn Hưng 01 Biển kiểm soát 14P7- 9881, nên không xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đồng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 29/7/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Quán Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo được trừ các ngày bị tạm giữ (từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Quán Văn H đến khi bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn